

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 301/NQ-UBTVQH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 1996

NGHỊ QUYẾT
CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI SỐ 310/NQ/UBTVQH NGÀY 25 THÁNG 6
NĂM 1996 VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN
DÂN CÁC CẤP

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 12 của Luật tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Tờ trình của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ý kiến của các thành viên của Ủy
ban thường vụ Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ bảo đảm thực hiện Quy chế này.

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi);

Căn cứ vào Pháp lệnh về giám sát và hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hướng dẫn
và kiểm tra của Chính phủ đối với Hội đồng nhân dân;

Căn cứ vào Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân
dân ở mỗi cấp;

Quy chế này quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

CHƯƠNG I

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 1

Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân, chấp hành nội quy kỳ họp. Đại biểu nào không tham dự được kỳ họp phải có lý do, ở Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), ở Hội đồng nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) thì thông qua Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) thì báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ tham dự các phiên họp của Hội đồng nhân dân, các buổi thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân. Đại biểu nào không tham dự được phải có lý do và phải báo cáo với Chủ tọa.

Điều 2

1- Khi nhận được thông báo dự kiến về thời gian họp và chương trình kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì do Chủ tịch Hội đồng nhân dân gửi đến, đại biểu Hội đồng nhân dân phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2- Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm:

- a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân;
- b) Thảo luận tại phiên họp toàn thể và thảo luận ở Tổ đại biểu về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp;
- c) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung chương trình kỳ họp.

Ý kiến phát biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân phải được ghi vào biên bản của kỳ họp.

Điều 3

1- Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chất

vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phải ghi rõ họ tên, địa chỉ người bị chất vấn và nội dung chất vấn. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời về những vấn đề mà đại biểu chất vấn.

2- Trong thời gian Hội đồng nhân dân họp, việc chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Đại biểu Hội đồng nhân dân gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì gửi đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- b) Thường trực Hội đồng nhân dân, ở cấp xã thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyển chất vấn đến cơ quan hoặc người bị chất vấn;
- c) Cơ quan hoặc người bị chất vấn trả lời trước Hội đồng nhân dân những vấn đề mà đại biểu chất vấn.

Nội dung trả lời chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, nêu rõ đúng, sai và đề ra biện pháp khắc phục.

Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đại biểu đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì gửi Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

3- Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Đại biểu Hội đồng nhân dân gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì gửi đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- b) Thường trực Hội đồng nhân dân, ở cấp xã thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyển chất vấn đến cơ quan hoặc người bị chất vấn;
- c) Cơ quan hoặc người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn. Thời hạn trả lời chất vấn do Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định.

Trong trường hợp chưa thoả mãn với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, ở cấp xã thì đề nghị Chủ tịch Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn.

Điều 4

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, phải thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải tiếp dân theo lịch đã được phân công. Khi nhận được kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, trực tiếp đề xuất ý kiến hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì thông qua Chủ tịch Hội đồng nhân dân để yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết. Cơ quan có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết, trả lời cho người đã kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết để đại biểu biết.

Điều 5

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của nhân viên cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung. Cơ quan hữu quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của đại biểu.

Người phụ trách của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân có trách nhiệm tiếp đại biểu Hội đồng nhân dân khi đại biểu yêu cầu.

Điều 6

Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể đảm đương được nhiệm vụ đại biểu.

Đại biểu Hội đồng nhân dân không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì tùy mức độ phạm sai lầm mà bị Hội đồng nhân dân hoặc cử tri bãi nhiệm. Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân

dân quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Trình tự, thủ tục xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo quy định tại chương IX của Quy chế này.

Điều 7

Các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng và danh sách thành viên của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định. Mỗi tổ đại biểu cử Tổ trưởng, Tổ phó để điều hành công việc của Tổ.

Điều 8

Ít nhất ba tháng một lần, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân họp để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước.

Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân ở đơn vị nơi bầu ra đại biểu để tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân làm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì gửi đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân, chậm nhất là ba ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Sau kỳ họp, Tổ đại biểu tổ chức, phân công các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Các cuộc họp Tổ phải có biên bản. Biên bản các cuộc họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phải gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì gửi đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

CHƯƠNG II

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 9

Kỳ họp Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân các cấp họp thường lệ mỗi năm hai kỳ. Trong trường hợp cần thiết, ở cấp tỉnh, cấp huyện theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân